



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15368/2026/PKQ (7027.01W2608.0181)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm

Địa chỉ

Địa điểm lấy mẫu/quan trắc

Loại mẫu

Số lượng mẫu

Thời gian lấy mẫu

Thời gian thử nghiệm

Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp
IDICO
Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhon Trạch 1, phường Nhon
Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Nhà máy nước Quang Minh - Lô 8A, khu công nghiệp Quang
Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Nước sạch tại công ty TNHH SX, CN và TMDV Linh Sơn
: 01
: 05/08/2026
: 05/08/2026 - 14/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0008	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,29	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
6.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	6,45	Trong khoảng 6,0-8,5
8.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
9.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2
10.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	1,35	2

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



ISO/IEC 17025:2017

- **01W2608.0181: NS2:** Tại công ty TNHH SX, CN và TMDV Linh Sơn
- **Tình trạng mẫu:** Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
- **(a):** Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VILAS 366

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15369/2026/PKQ (7027.01W2608.0182)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm

Địa chỉ

Địa điểm lấy mẫu/quan trắc

Loại mẫu

Số lượng mẫu

Thời gian lấy mẫu

Thời gian thử nghiệm

Rf

Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp
IDICO
Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhon Trạch 1, phường Nhon
Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Nhà máy nước Quang Minh - Lô 8A, khu công nghiệp Quang
Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Nước sạch Tại vòi nước đầu ra nhà máy nước Quang Minh
01
05/08/2026
05/08/2026 - 14/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0016	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,36	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
6.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	6,34	Trong khoảng 6,0-8,5
8.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
9.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2
10.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	1,05	2

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



ISO/IEC 17025:2017

- 01W2608.0182: NS3: Tại vòi nước đầu ra nhà máy nước Quang Minh
- Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh, hâm hóa chất
- (a): Thông số được Vilas công nhận;

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15367/2026/PKQ (7027.01W2608.0180)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO
Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhon Trạch 1, phường Nhon Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Nhà máy nước Quang Minh - Lô 8A, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch tại công ty cổ phần sợi dệt Vĩnh Phúc
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 05/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 05/08/2026 - 14/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	0,0014	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,33	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
6.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	6,67	Trong khoảng 6,0-8,5
8.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
9.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2
10.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	1,15	2

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



ISO/IEC 17025:2017

- 01W2608.0180: NSI- Tại công ty cổ phần sợi dệt Vĩnh Phúc
- **Tình trạng mẫu:** Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
- (a): Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

